

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 458/2024/HS-PT
Ngày 28/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Bà Lê Hải Yến

Bà Trần Thị Lê Na

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thúy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 316/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn T, Bùi Sơn U, Hà Công N do có kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1) **LÊ VĂN T**, sinh năm: 1989; Giới tính: Nam; ĐKKHKT và nơi ở: huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Lê Văn A (đã chết) và bà Bùi Thị K; vợ: Bùi Thị Ê, có 01 sinh 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 án tích ngày 31/12/2007 tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ; bị bắt tạm giam ngày 12/10/2023, thay

đôi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/10/2023; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2) **BÙI SƠN U**, sinh năm: 1996; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và nơi ở: huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: tự khai 7/12; Con ông Bùi Văn I và bà Nguyễn Thị L; vợ: Hoàng Thị O(đã ly hôn) có 02 sinh 2014 và 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/7/2023; quyết định trả tự do ngày 16/01/2024; có mặt.

3) **HÀ CÔNG N**, sinh năm: 1996; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và nơi ở: huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: tự khai 6/12; Con ông Hà Công X (đã chết) và bà Phạm Thị Y; vợ: Nguyễn Thị Thu Z có 01 sinh 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/7/2023; quyết định trả tự do ngày 16/01/2024; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Â, sinh năm 1974; trú tại: huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1958; trú tại: thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; có mặt.

Bà Nguyễn Thị Â và ông Nguyễn Văn V ủy quyền cho ông Đào Ngọc Đ, sinh năm 1954 ; trú tại: phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/5/2023, ông Phùng Văn P, sinh năm 1964, trú tại: huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội đến Công an huyện Mỹ Đức trình báo về việc: ngày 02/5/2023, ông điều khiển xe ô-tô tang lễ đi từ xã Thượng Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến xã Mông Hoá, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Khi đi trên đoạn đường tỉnh lộ 419, khu vực gần trường bắn Miếu Môn, thuộc xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội thì bị 02 đối tượng đi xe máy Exciter màu xanh, ném đá làm vỡ kính chắn gió phía trước của xe ô-tô và làm ông P bị thương nhẹ.

Ngày 07/7/2023, Hà Công N và Bùi Sơn U đến Công an huyện Mỹ Đức đầu thú về việc: Ngày 02/5/2023 U và N đã có hành vi ném đá vào cửa kính xe ô-tô tang lễ có tại khu vực xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra làm rõ như sau:

Lê Văn T có kinh doanh dịch vụ tang lễ như bốc mộ, vận chuyển thi hài người chết đi hỏa táng tại khu vực huyện Mỹ Đức và huyện Ứng Hoà, quá trình làm việc, T có thuê Bùi Sơn U (em vợ T) và bạn của U là Hà Công N làm việc cho mình. Qua hoạt động kinh doanh, T biết ngày 01 và 02/5/2023 bà Nguyễn Thị Ân có ký hợp đồng dịch vụ với anh Trịnh Văn M ở xã Thượng Lâm để tổ chức dịch vụ phục vụ tang lễ cho bà Kiều Thị S (mẹ đẻ anh M) nên đã nảy sinh ý định ném đá vào xe tang lễ để dằn mặt. Sáng ngày 02/5/2023, Bùi Sơn U và Hà Công N đến làm việc, T bảo U và N đến xã Thượng Lâm, huyện Mỹ Đức ném đá vào xe ô- tô tang lễ, xe ô-tô này đang phục vụ đám tang ở khu vực sân vận động xã Thượng Lâm. Biết T muốn cạnh tranh làm dịch vụ tang lễ tại địa bàn huyện Mỹ Đức nên U và N đồng ý. U điều khiển xe máy chở N đến xã Thượng Lâm và đợi tại đây khoảng 01 giờ đồng hồ thì thấy xe ô-tô tang lễ đi qua nên đã điều khiển xe máy đuổi theo xe ô-tô. Khi đến khu vực Trường bắn Miếu Môn, U điều khiển xe máy vượt lên trước xe ô-tô rồi quay xe lại, N nhặt ở vệ đường 01 viên đá kích thước khoảng (5x5) cm. Khi U điều khiển xe đi ngược chiều đến gần xe ô-tô tang lễ trên thì N ném viên đá vào kính chắn gió của xe làm kính chắn gió xe bị vỡ 01 vùng diện tích (10x10)cm. Sau đó, U chở N đi về xưởng của T để báo cho T biết đã ném vỡ kính chắn gió xe ô-tô tang lễ. T cho U và N mỗi người 1.000.000 đồng. Sau khi vụ việc xảy ra, T thấy trên các trang mạng xã hội đăng thông tin, hình ảnh U và N ném đá vào kính chắn gió xe ô-tô tang lễ vào ngày 02/5/2023 nên đến gia đình anh Trịnh Văn M để xin lỗi và hoà giải nhưng anh M không đồng ý.

Tại Kết luận định giá số 30/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: "Kính chắn gió phía trước xe ô-tô bị thủng 01 lỗ kích thước 10 x 10 cm, trị giá 5.719.000 đồng."

Về nguồn gốc xe ô-tô, quá trình điều tra xác định: đăng ký xe mang tên Tạ Văn Q, sinh năm 1977, trú tại thành phố Hà Nội; ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1958, trú tại huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội thuê của anh Tạ Văn Quyền, để làm dịch vụ hỏa táng thời điểm từ ngày 15/3/2023 đến ngày 15/3/2024 (theo Hợp đồng thuê xe ký kết ngày 15/3/2023). Ngày 02/5/2023, anh M thuê chị Nguyễn Thị Ân, sinh năm 1974, trú tại huyện Mỹ Đức làm dịch vụ hỏa táng cho thi hài bà Kiều Thị S (mẹ anh M). Chị Ân đã thuê xe của ông V để chở thi hài bà S đi hỏa

táng tại Đài hóa thân Tây Phương cực lạc, thành phố Hòa Bình. Tại thời điểm chiếc xe bị U và N hủy hoại, chiếc xe trên thuộc quyền quản lý và sử dụng của ông Nguyễn Văn V.

Ông Phùng Văn P bị thương tích nhẹ nên không đề nghị giải quyết.

Anh Trịnh Văn M và gia đình xác nhận không bị thiệt hại gì và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Ông Nguyễn Văn V thay kính mới hết 8.200.000 đồng và xác nhận bà Nguyễn Thị Á đã trực tiếp thanh toán cho ông số tiền trên. Bà Nguyễn Thị Á yêu cầu các đối tượng trên phải bồi thường cho bà số tiền bà số tiền bà đã bỏ ra trả ông V.

Lê Văn T tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra nên ngày 23/11/2023 Lê Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, số tiền 8.200.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HSST ngày 16/01/2024 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Lê Văn T, Bùi Sơn U, Hà Công N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b,s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T 07(bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 14(mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm i,s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hà Công N 07(bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 14(mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND xã An Phú, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bùi Sơn U 12(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí khắc phục xe ô tô bị hư hỏng của bị cáo Lê Văn T số tiền 8.200.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức

Buộc Bùi Sơn U và Hà Công N mỗi bị cáo phải truy nộp số tiền 1.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/01/2024 người đại diện ủy quyền của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo đề nghị: Tăng thời gian chấp hành hình phạt đối với các bị cáo và không cho hưởng án treo. Đề nghị hủy bản án điều tra bổ sung về hành vi của các bị cáo có dấu hiệu tội giết người và xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt và điều tra làm rõ đối tượng chủ mưu thuê bị cáo T để xử lý nghiêm tránh bỏ lọt tội phạm. Đề nghị đưa gia đình bà S vào tham gia tố tụng với tư cách bị hại và xác định bà A là bị hại chứ không phải ông V.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện ủy quyền của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ gì khác. Xác nhận tại phiên tòa sơ thẩm đã tuyên bản án và quyết định bị cáo Lê Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Bùi Sơn U và Hà Công N mỗi bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn V đồng ý với ý kiến của người được ủy quyền và không bổ sung gì khác.

Các bị cáo Bùi Sơn U, Hà Công N xác nhận tòa án sơ thẩm đã tuyên Lê Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Bùi Sơn U và Hà Công N mỗi bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt và trong nội dung đơn cũng xác nhận đã bị tòa án sơ thẩm tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng. Các bị cáo không kháng cáo và

đã nhận thức được hành vi của mình và mong tòa phúc thẩm xem xét và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn T, Bùi Sơn U, Hà Công N tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Không có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội giết người và xâm phạm mồ mả, thi thể và cũng không có căn cứ xác định đối tượng chủ mưu đứng sau thuê bị cáo Thành thực hiện hành vi ném đá vào xe ô tô tang lễ như quan điểm của bị hại vì vậy đề nghị không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại.

Về hình phạt: Thực tế tại phiên tòa sơ thẩm, hội đồng xét xử đã tuyên bị cáo Lê Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng, bị cáo Bùi Sơn U và Hà Công N mỗi bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 14 tháng. Tuy nhiên tòa án cấp sơ thẩm đã có sơ suất trong quá trình đánh máy và in ấn nên đã ra bản án không đúng như đã tuyên về hình phạt của bị cáo Lê Văn T và Bùi Sơn U. Đề nghị rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm.

Đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo tòa án sơ thẩm cho các bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, song mức hình phạt chưa nghiêm nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng thời gian chấp hành hình phạt của các bị cáo đủ thời gian cải tạo và giáo dục các bị cáo. Cụ thể đề nghị hình phạt của bị cáo Lê Văn T từ 13 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo Bùi Sơn U và Hà Công N mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Giao về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, hội đồng xét xử thấy rằng: Tại cơ quan điều tra bị cáo T khai bản thân bị cáo làm dịch vụ tang lễ ở địa bàn huyện Mỹ Đức và Ứng Hòa. Do thấy có người làm dịch vụ này ở Quốc Oai đến làm ở địa bàn của bị cáo nên bức tức đã bảo U và N là hai người làm cho bị cáo đi ném gạch vào xe tang lễ dịch vụ cho gia đình anh M. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo U, bị cáo N và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Hậu quả xe ô tô của ông Nguyễn Văn V bị ném gạch vỡ thiệt hại theo kết quả định giá là 5.719.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự. Tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Á và ông Nguyễn Văn V, hội đồng xét xử thấy rằng:

- Trong vụ án này bà Nguyễn Thị Á là người làm dịch vụ cho gia đình anh M. Các bị cáo do bức tức, tranh giành công việc với bà Á nên mới có hành vi ném gạch vào xe tang lễ do bà Á làm dịch vụ, mục đích các bị cáo nhằm vào bà Á, bà Á thuê xe của ông V nên thiệt hại bà Á phải chịu. Vì vậy trong trường hợp này phải xác định bà Á là bị hại, tòa án cấp sơ thẩm xác định ông V là bị hại là chưa chính xác, ông V chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy chấp nhận nội dung kháng cáo này của bà Á và ông V. Từ đó việc bà Á kháng cáo về hình phạt của các bị cáo hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm. Ông V không có quyền kháng cáo về hình phạt đối với các bị cáo.

- Đối với yêu cầu đưa gia đình bà S vào tham gia tố tụng với tư cách là bị hại. Tại cơ quan điều tra, anh Trịnh Văn M và gia đình bà S xác nhận không bị thiệt hại gì và không yêu cầu bồi thường dân sự nên cấp sơ thẩm không đưa anh M và gia đình bà S tham gia tố tụng là có căn cứ.

- Đối với yêu cầu xem xét hành vi của các bị cáo có dấu hiệu của tội giết người, tội xâm phạm thi thể, mồ mả và làm rõ đối tượng chủ mưu thuê bị cáo T. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ chỉ có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại và người liên quan không xuất trình được thêm chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để xem xét nội dung này. Nếu bà Á có nghi ngờ đối tượng chủ mưu thuê bị cáo T và có tài liệu, chứng cứ chứng minh thì có quyền yêu cầu cơ quan điều tra làm rõ.

- Đối với yêu cầu kháng cáo về hình phạt của các bị cáo:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 16/01/2024 của tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đã tuyên phạt: Lê Văn T 07 tháng tù, Hà Công N 07 tháng tù, Bùi Sơn U 12 tháng tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo, bị hại, người liên quan, đại diện ủy quyền của bị hại đều xác nhận tại phiên tòa sơ thẩm tòa án đã tuyên bị cáo Lê Văn T 12 tháng tù, Hà Công N 07 tháng tù và Bùi Sơn U 07 tháng tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ, phù hợp với văn bản giải trình của hội đồng xét xử sơ thẩm về việc bản án có sai sót do lỗi đánh máy, nên có căn cứ xác định tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn T 12 tháng tù, Hà Công N 07 tháng tù và Bùi Sơn U 07 tháng tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Cần rút kinh nghiệm với tòa án sơ thẩm về sai sót này.

Xét thấy vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo N và U tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên tòa án sơ thẩm đã quyết định hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo T là người chủ mưu, khởi xướng đáng lẽ ra cần áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi xã hội song hiện tại bị cáo bị bệnh ung thư đang phải điều trị, bị cáo thành khẩn, đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả, có địa chỉ rõ ràng nên tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ. Tuy nhiên với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thì mức hình phạt tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là chưa nghiêm, cần phải có thời gian cải tạo dài hơn mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra bà Nguyễn Thị Â đã trả ông Nguyễn Văn V 8.200.000 đồng là tiền ông V thay kính ô tô. Bà Â yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền này cho bà. Bị cáo T đã tự nguyện nộp khoản tiền này tại cơ quan thi hành án nhưng tòa án cấp sơ thẩm không tuyên trả bà Â số tiền này là có thiếu sót, tại cấp phúc thẩm cần bổ sung để đảm bảo quyền lợi cho bà Â.

Từ những nhận định trên, chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Â và ông Nguyễn Văn V. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 16/01/2024 của tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội theo hướng xác định bà Nguyễn Thị Â là bị hại, ông Nguyễn Văn V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Â về phần hình phạt của các bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 16/01/2024 của tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội theo hướng tăng thời gian chấp

hành hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo và bổ sung quyền lợi dân sự đối với bà Á.

Các bị cáo không kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm a khoản 2 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn V. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 16/01/2024 của tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội theo hướng xác định bà Nguyễn Thị Á là bị hại, ông Nguyễn Văn V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tăng thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo và bổ sung về quyền lợi dân sự đối với bà Á.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b,s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Văn T** 15(mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 30(ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về UBND thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm i,s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hà Công N** 12(mười hai) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 24(hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về UBND xã An Phú, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: **Bùi Sơn U** 12(mười hai) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về UBND xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí khắc phục xe ô tô bị hư hỏng của bị cáo Lê Văn T số tiền 8.200.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức theo biên lai thu tiền số 0007563 và 0007564 ngày 23/11/2023. Số tiền này được trả cho bị hại là bà Nguyễn Thị Â.

- *Về án phí:* Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Ngân

<i>Nơi nhận:</i> - VKSND thành phố Hà Nội. - Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, - Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
--	--

- Bị cáo. - Lưu HS, VP	<i>Nguyễn Bích Ngân</i>
---	--------------------------------